

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/DS-ST

Ngày: 21-5-2024

V/v: “*Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Khoa
Ông Lê Thành Đông

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trúc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Vào ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 87/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Thanh V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp B, xã B1, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Tố T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: số A, ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Bà T có mặt; bà Đ, ông D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, cùng các văn bản, tài liệu cung cấp cho Tòa, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông Đỗ Thanh V là bà Đỗ Thị Tố T trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, vào ngày 30/8/2022 bà Đ hỏi vay của ông V 10 (mười) chỉ vàng 24K loại 9999 để trả nợ của gia đình. Thời hạn vay là 04 tháng đến ngày 30/12/2022. Do thời gian vay ngắn nên ông V không yêu cầu tính lãi. Khi bà Đ mượn vàng thì chồng bà Đ là ông D cũng biết. Sau đó ông D có đưa cho ông V 01 bản pho to giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông để đảm bảo cho khoản

vay nêu trên. Đến thời gian trả nợ, bà Đ lại nói không trả được, xin thêm thời gian nữa bà hốt hụi sẽ trả đủ số vàng trên cho ông V. Ông V thấy bà Đ và ông D là hàng xóm của chị ông nên ông V cho thêm thời gian nhưng đến nay bà Đ và ông D vẫn trả. Sau đó ông D đã xin lại bản pho to giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã đưa cho ông V. Do đó ông V khởi kiện yêu cầu bà Đ và ông D liên đới trách nhiệm trả cho ông V 10 (mười) chỉ vàng 24K loại 9999.

Bị đơn bà Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông D đã được tổng đạt hợp lệ nhưng ông bà đều vắng mặt không lý do trong các buổi hòa giải, công khai chứng cứ và tại phiên tòa. Ông bà không có ý kiến gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của ông V được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn cư trú tại xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Bùi Thị Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ và ông D.

[2] Về nội dung vụ án: Ông V khởi kiện yêu cầu bà Đ và ông D trả 10 (mười) chỉ vàng 24K loại 9999 còn nợ. Xét chứng cứ do ông V cung cấp là bản chính biên nhận nội dung thể hiện: “Tôi tên Bùi Thị Đ hiện ngụ tại ấp 4, xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre có mượn của anh Đỗ Thanh V số vàng là 10 chỉ vàng 24k, 10 tuổi (10 chỉ vàng 24k). Thời hạn 4 tháng kể từ ngày 30/8/2022 đến ngày 30/12/2022 sẽ hoàn trả lại số vàng trên, người nhận Bùi Thị Đ ký tên, ghi họ tên”. Khi mượn vàng bà Đ cho rằng mục đích để trả nợ cho gia đình. Bên cạnh đó, ông D có đưa cho ông V bản pho to giấy chứng nhận quyền sử dụng với mục đích để đảm bảo cho khoản vay nêu trên. Bà Đ và ông D không có ý kiến gì phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của ông V.

Tại Điều 463 Bộ luật Dân quy định: “Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng”. Hai bên thỏa thuận hạn chót để thanh toán số vàng trên là ngày 30/12/2022, đến nay đã quá thời hạn trả. Do đó việc ông V khởi kiện yêu cầu bà Đ và ông D có trách nhiệm liên đới trả 10 (mười) chỉ vàng 24k loại 9999 là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông V được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Đ và ông D phải liên đới trách nhiệm nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội căn cứ

trên giá vàng 24K trên thị trường tại thời điểm xét xử là 7.560.000 đồng/chỉ x 10 (mười) chỉ = 75.600.000 đồng x 5% = 3.780.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 228, 357, 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Thanh V. Buộc bà Bùi Thị Đ và ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả cho ông Đỗ Thanh V 10 (mười) chỉ vàng 24K, loại vàng 9999.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Bùi Thị Đ và ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm nộp là 3.780.000 (ba triệu, bảy trăm tám mươi nghìn) đồng.

[3] Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan